

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ LỰA CHỌN DỊCH VỤ KẾ TOÁN CỦA DOANH NGHIỆP TẠI CÁC CÔNG TY DỊCH VỤ KẾ TOÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● ĐÀO VĂN HẢO

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn dịch vụ kế toán (DVKT) của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Kết quả nghiên cứu cho thấy, môi trường doanh nghiệp không chắc chắn, kiến thức của ban lãnh đạo, mức độ cạnh tranh doanh nghiệp, năng lực kỹ thuật của kế toán dịch vụ, sự tin tưởng của ban lãnh đạo vào công ty DVKT có tác động cùng chiều đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

Từ khóa: dịch vụ kế toán, sự lựa chọn dịch vụ dịch vụ kế toán, dịch vụ thuê ngoài.

1. Đặt vấn đề

Theo lý thuyết kinh tế học về chi phí giao dịch hay quan điểm dựa trên nguồn lực, các nghiên cứu trước đây giải thích rằng để tập trung nguồn lực cho các hoạt động cốt lõi và trọng tâm của DN, việc thuê ngoài bên thứ ba để thực hiện các hoạt động, các chức năng ít quan trọng hơn trở thành một lựa chọn hấp dẫn. Việc sử dụng dịch vụ thuê ngoài giúp cắt giảm chi phí kinh doanh (Milena và cộng sự, 2011); tạo ra lợi thế cạnh tranh (Wakasa & Were, 2014), giảm sự chồng chéo của bộ máy (Sadi & Ahmed, 2011).

Các doanh nghiệp được khuyến khích rằng nếu

doanh nghiệp không đủ nguồn lực để thực hiện một chức năng chuyên môn nào đó thì tốt hơn nên thuê ngoài chức năng này (Lamminmaki, 2007) và đặc biệt là các chức năng kế toán, thông qua các công ty DVKT chuyên nghiệp. Do đó, quyết định về hành vi sử dụng DVKT là cơ hội để các doanh nghiệp tập trung vào nguồn lực hiện có, năng lực cốt lõi để tiếp tục phát triển trong môi trường kinh doanh cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chức năng kế toán.

Về mặt thực tiễn, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau nên việc tổ chức công tác kế toán ở DN còn nhiều hạn chế, vẫn còn tình trạng báo

cáo tài chính của các đơn vị chưa được lập và trình bày đúng nguyên tắc, các báo cáo thuế chưa nộp đúng hạn và chất lượng báo cáo chưa đảm bảo, vi phạm các quy định về quản lý thuế, quy định kế toán hiện hành. Hơn nữa, khi quyết định sử dụng DVKT, do thị trường TP.HCM có nhiều doanh nghiệp cung cấp DVKT nên việc lựa chọn sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp nào cũng rất khó khăn chẳng hạn như: chất lượng DVKT cung cấp, giá phí, sự uy tín của các công ty DVKT. Do đó, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM là cần thiết.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Theo Luật Kế toán số 88/2015/QH13, “Kinh doanh DVKT là việc cung cấp dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng, lập báo cáo tài chính, tư vấn kế toán và các công việc khác thuộc nội dung công tác kế toán theo quy định của Luật này cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu”. DVKT, kê khai thuế là dịch vụ chuyên nghiệp, là dịch vụ mang tính chất trách nhiệm cao đối với xã hội, do đó các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này phải đáp ứng các quy định hiện hành của pháp luật về việc thành lập, hoạt động và đạo đức nghề nghiệp.

Việc nghiên cứu hành vi người tiêu dùng như lựa chọn sử dụng dịch vụ sẽ góp phần cho các doanh nghiệp hiểu được những nhu cầu cũng như các yếu tố ảnh hưởng, chi phối trong tiến trình ra quyết định mua sắm của người tiêu dùng, hoặc lựa chọn sử dụng dịch vụ, từ đó đề ra các chính sách tiếp thị, chăm sóc phù hợp để thu hút khách hàng mới cũng như duy trì khách hàng đang hiện hữu. Hành vi sử dụng DVKT của các doanh nghiệp cũng sẽ bị chi phối bởi các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ cần phải nghiên cứu.

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM như sau:

(i)- Môi trường doanh nghiệp không chắc chắn

Môi trường không chắc chắn là một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến quyết định thuê ngoài trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Hafeez, 2013). Cho thấy phạm vi của sự không chắc chắn như nhu

cầu không chắc chắn và phát triển công nghệ (Reza và cộng sự, 2017). Sự không chắc chắn cao sẽ tạo ra chi phí đắt đỏ để ký hợp đồng với một công ty kế toán bên ngoài.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng sự không chắc chắn về môi trường là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định thuê ngoài. Trong thực tế, hoạt động kế toán không ổn định là hệ quả của việc thay đổi chiến lược và cơ cấu doanh nghiệp, việc mua bán không ổn định, yếu tố mùa vụ ảnh hưởng đến khối lượng công việc trong kinh doanh. Hơn nữa, nếu công ty có khả năng dự báo phù hợp các chức năng liên quan đến kế toán dẫn đến giảm chi phí giao dịch, thì trong trường hợp đó, công ty có nhiều khả năng sẽ thuê ngoài dịch vụ. Do đó, mức độ không chắc chắn về môi trường càng cao sẽ làm tăng chi phí giao dịch ít có khả năng lựa chọn công ty kế toán chuyên nghiệp bên ngoài (Kotabe & Mol, 2009) hơn là công ty thích thực hiện các chức năng kế toán thông qua kế toán nội bộ (Ellram và cộng sự, 2008).

Giả thiết H1: Môi trường doanh nghiệp không chắc chắn tác động cùng chiều đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

(ii)- Kiến thức của ban lãnh đạo

Quản lý là quá trình làm việc cùng với và thông qua các cá nhân, các nhóm và các nguồn lực khác. Quản lý được thử thách và đánh giá qua việc đạt được các mục tiêu thông qua sự tổ chức và thực hiện các kỹ năng khác nhau. Trước tiên, nhà quản lý phải có một vốn kiến thức nhất định về hệ thống luật và kế toán thuế trong kinh doanh, về marketing, tài chính doanh nghiệp, dây chuyền sản xuất, công nghệ,... Đây là yêu cầu tiên quyết, vì nó gắn liền với hiệu quả của quá trình ra quyết định.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra kiến thức chuyên môn của ban lãnh đạo có ảnh hưởng đến hành vi, quyết định sử dụng, quyết định thuê ngoài DVKT. Với kiến thức của ban lãnh đạo và kinh nghiệm của họ cũng như nắm bắt những thông tin mới về pháp luật kế toán, thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác, giúp cho nhà quản lý ra quyết định đúng đắn trong việc sử dụng DVKT và giám sát được việc thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu theo pháp luật kế toán, thuế. Theo nghiên cứu của Lai

and Chen (2010), lợi ích từ chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng tác động đến sự lựa chọn tiêu dùng của các nhà quản lý doanh nghiệp. Cụ thể hơn, lợi ích có được từ chuyên môn do công ty cung cấp DVKT mang lại, vì họ có kiến thức và trình độ chuyên môn cao, đem lại tâm lý an toàn cho người sử dụng nhất là trong lĩnh vực kế toán, thuế luôn đòi hỏi tính tuân thủ pháp luật cao.

Giả thiết H2: Kiến thức của ban lãnh đạo tác động cùng chiều đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

(iii)- Mức độ cạnh tranh doanh nghiệp

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các công ty có thể khai thác các nguồn lực sẵn có bên ngoài doanh nghiệp để giúp họ trở nên cạnh tranh hơn (Kamyabi & Devi, 2011b). Do đó, dịch vụ thuê ngoài chức năng kế toán được coi là một chiến lược cạnh tranh về chuyên môn, về chi phí cho các doanh nghiệp tồn tại trong thị trường ngày càng cạnh tranh. Trong bối cảnh cạnh tranh cao việc sử dụng công cụ kế toán nhằm tuân thủ các quy định pháp luật, các nhà quản lý doanh nghiệp cần phải sử dụng công cụ kế toán để cung cấp các thông tin về điều hành, quản lý và ra các quyết định kinh doanh.

Giả thiết H3: Kiến thức của ban lãnh đạo tác động cùng chiều đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP. HCM.

(iv)- Năng lực kỹ thuật của kế toán dịch vụ

Các nghiên cứu chỉ ra rằng năng lực kỹ thuật, trong trường hợp này là năng lực kế toán, là một trong những yếu tố thu hút đáng kể các doanh nghiệp thuê ngoài chức năng kế toán của họ (Hafeez, 2013). Năng lực của DVKT thuê ngoài thể hiện sự xuất sắc của họ trong vai trò cố vấn kinh doanh để một đơn vị thuê ngoài có năng lực kế toán có thể xác định nhu cầu khách hàng của họ (Blackburn và cộng sự, 2018). Kế toán bên ngoài chuyên nghiệp tạo lợi thế cạnh tranh hơn kế toán nội bộ trong các doanh nghiệp, vì họ có trình độ chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm, kỹ năng cụ thể, chuyên môn hóa cao.

Giả thiết H4: Năng lực kỹ thuật của kế toán dịch vụ tác động cùng chiều đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

(v)- Sự tin tưởng của ban lãnh đạo vào công ty DVKT

Tin tưởng ở nghiên cứu này có nghĩa là sự tin tưởng đặt vào nhà cung cấp DVKT thuê ngoài, sự tin tưởng đòi hỏi ban quản lý phải mong đợi rằng các nhà cung cấp DVKT thuê ngoài: có chuyên môn và khả năng, đáng tin cậy để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý của họ, có thái độ nhất quán và sẽ tính chi phí phù hợp với các hoạt động kế toán mà họ cung cấp (Everaert và cộng sự, 2006) khi có sự tin tưởng, có thể giảm bớt cơ chế kiểm soát chính thức và công ty có nhiều khả năng thuê ngoài chức năng kế toán của họ để phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp (Kamyabi & Devi, 2011d, 2011b). Sự tin tưởng vào nhà cung cấp DVKT thuê ngoài càng cao, thì khả năng Ban quản lý doanh nghiệp thích sử dụng DVKT thuê ngoài để thực hiện chức năng kế toán của họ.

Giả thiết H5: Sự tin tưởng của ban lãnh đạo vào công ty DVKT tác động cùng chiều đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp hỗn hợp. Phương pháp nghiên cứu định tính giúp tác giả tổng hợp các nghiên cứu trước và hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, đồng thời tham khảo ý kiến chuyên gia thông qua thảo luận nhóm để đề xuất mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM; Từ đó đề xuất mô hình, thang đo nghiên cứu chính thức và bảng câu hỏi khảo sát để thực hiện nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu định lượng giúp tác giả đánh giá độ tin cậy các thang đo, kiểm định mô hình nghiên cứu, nhằm xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

Phương pháp chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007), khi dùng hồi quy bội, kích thước mẫu n nên được tính bằng công thức sau: $n \geq 50 + 8p$ (p: số lượng biến độc lập), số mẫu được chọn trong bài nghiên cứu là 198 mẫu là phù hợp.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn DVKT của doanh

ngành tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM như sau:

$$LCDV = \beta_0 + \beta_1MTDN + \beta_2KTLD + \beta_3MDCT + \beta_4NLKT + \beta_5TTLD + \varepsilon$$

Trong đó:

- LCDV: Biến phụ thuộc (Sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP. HCM)

Các biến độc lập:

- MTDN: Môi trường doanh nghiệp không chắc chắn

- KTLD: Kiến thức của ban lãnh đạo

- MDCT: Mức độ cạnh tranh doanh nghiệp

- NLKT: Năng lực kỹ thuật của kế toán dịch vụ

- TTLD: Sự tin tưởng của ban lãnh đạo vào công ty DVKT

- $\beta_0, \beta_1, \dots, \beta_5$: Các tham số của mô hình

- ε : Hệ số nhiễu

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số R^2 - hiệu chỉnh = 0,651 > 0,5, do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử

dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc là Sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM; và các biến độc lập là môi trường doanh nghiệp không chắc chắn, kiến thức của ban lãnh đạo, mức độ cạnh tranh doanh nghiệp, năng lực kỹ thuật của kế toán dịch vụ, sự tin tưởng của ban lãnh đạo vào công ty DVKT. Ngoài ra, giá trị hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0,651, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 65,1%.

Căn cứ vào Bảng 2, phương trình hồi quy tuyến tính bội về sự tác động của các nhân tố đến Sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$LCDV = 0,693MTDN + 0,149KTLD + 0,254MDCT + 0,56NLKT + 0,22TTLD$$

Kết luận: Mục đích của nghiên cứu này nhằm xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM.

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra sự ảnh hưởng của các nhân tố đến Sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R^2	Hệ số R^2 - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	,812 ^a	,659	,651	,27581

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Bảng 2. Bảng kết quả các trọng số hồi quy

Coefficients ^a								
Mô hình		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	tstat	Sig,	Thống kê đa cộng tuyến	
		Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
1	(Constant)	-,141	,332		-,424	,672		
	MTDN	,483	,029	,693	16,425	,000	,943	1,060
	KTLD	,122	,035	,149	3,528	,001	,940	1,064
	MDCT	,220	,036	,254	6,073	,000	,964	1,037
	NLKT	,075	,057	,056	1,317	,000	,932	1,074
	TTLD	,158	,030	,220	5,262	,000	,958	1,044

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

sau: môi trường doanh nghiệp không chắc chắn, năng lực kỹ thuật của kế toán dịch vụ, mức độ cạnh tranh doanh nghiệp, sự tin tưởng của ban lãnh đạo vào công ty DVKT và kiến thức của ban lãnh đạo.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Tác giả có một số đề xuất, kiến nghị về sự tác động của các nhân tố đến Sự lựa chọn DVKT của doanh nghiệp tại các công ty DVKT trên địa bàn TP.HCM như sau:

- Các doanh nghiệp DVKT cần phải tăng cường đánh giá rủi ro nhằm thiết lập các hoạt động kiểm soát rủi ro tốt trong môi trường kinh doanh nhiều biến động với mức cạnh tranh cao. Do đó cần phải làm tốt các mặt như chất lượng dịch vụ, giá phí, hình ảnh, thương hiệu,... để các khách hàng hiện đang sử dụng DVKT và các khách hàng có nhu cầu sử dụng DVKT có cơ sở lựa chọn phù hợp. Bên cạnh đó, các công ty cung cấp DVKT, thuế có thể tổ chức hội nghị tri ân khách hàng, tổ chức các buổi giới thiệu về công ty, các dịch vụ cung cấp và thu hút sự tham gia của các khách hàng hiện tại, khách hàng tiềm năng - doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng DVKT, từ đó giúp khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp khi có nhu cầu. Các doanh nghiệp cung cấp DVKT cần nâng cao năng lực kỹ thuật DVKT để tạo ra năng lực cạnh tranh thực sự và để đáp ứng các yêu cầu về thay đổi chính sách chế độ kế toán hiện hành. Do đó, cần nâng cao trình độ đội ngũ kế toán tại công ty dịch vụ để đảm bảo năng lực phục vụ khách hàng; cần phải xây dựng chính sách tuyển dụng, chính sách đào tạo và chính sách đãi ngộ thỏa đáng, coi trọng vấn đề nguồn nhân lực, trong đó cần phải biết đặt yếu tố con người vào vị trí trung tâm của các hoạt động của doanh nghiệp, coi trọng

vấn đề tuyển dụng và duy trì nhân sự chủ chốt, đào tạo, bồi dưỡng kế toán viên. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên các đơn vị cung cấp DVKT là người làm việc, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng. Do đó, các doanh nghiệp cũng nên chú trọng, đầu tư cho nhân viên về ngoại hình và trang phục làm việc chuyên nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lịch thiệp và biết quan tâm, chăm sóc đến từng khách hàng của mình.

- Các công ty cung cấp DVKT cần có biện pháp để giảm thiểu các rủi ro, có sự cam kết để tăng sự tin cậy về tính bảo mật, tính trách nhiệm, hiệu quả dịch vụ,... để khách hàng yên tâm lựa chọn, sử dụng DVKT, thuế. Bên cạnh đó, các công ty nên xây dựng các kế hoạch khảo sát khách hàng, tìm hiểu sự đa dạng trong lĩnh vực hoạt động của khách hàng trước khi cung cấp dịch vụ, từ đó giúp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ từ việc hiểu được hoạt động, đặc thù ngành nghề của khách hàng. Tổ chức các hội thảo về chuyên môn và bồi dưỡng hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ nhất là đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp để nâng cao nhận thức của họ về sự cần thiết và đáng quan tâm công tác kế toán trong việc tuân thủ pháp luật và cung cấp thông tin để ra các quyết định quản lý. Từ đó, tạo sự tin tưởng của ban lãnh đạo các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ đối với các công ty DVKT.

- Các công ty DVKT cần tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn nhằm tăng năng suất nghề nghiệp; tăng cường hợp tác kinh doanh trong việc cung cấp dịch vụ trọn gói và toàn diện cho khách hàng; tích cực đổi mới và đảm bảo dịch vụ chăm sóc khách hàng; có biện pháp quảng cáo, giới thiệu sản phẩm để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ đối với khách hàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hafeez, A. (2013). *An empirical investigation of factors influencing management accounting outsourcing practices among SMEs in Pakistan and the effect of outsourcing on firms performance*. Masters thesis, University of Agder, Kristiansand, Norway.
2. Kamyabi, Y., & Devi, S. (2011). Accounting outsourcing and firm performance in Iranian SMEs. *International Journal of Economics and Finance*, 3(4), 181-192.
3. Lai, W.T. & Chen C.F., (2010). Behavioral intention of public transit passengers - the role of service quality, perceived value, satisfaction and involvement. *Transport Policy*, 61-69.

4. Lamminmaki, D. (2007). Outsourcing in Australian hotels: a transaction cost economics perspective. *Journal of Hospitality & Tourism Research*, 31(1), 73-110.
5. Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). *Experimental designs using ANOVA* (p. 724). Belmont, CA: Thomson/Brooks/Cole.
6. Milena, D., Sanja, M., Marija, K., (2011). The Public Health Institutes Need for Contemporary Tendencies in Outsourcing. International Symposium Engineering Management and Competitiveness 2011 (EMC2011), Zrenjanin, Serbia, 24-25 June, 293-296. Retrieved from: <http://www.tfzr.uns.ac.rs/emc/proceedings/emc2011proceedings.pdf>
7. Sadi, A., Ahmed, A. N., (2011). Factors affecting outsourcing decisions of maintenance services in Saudi Arabian universities. *Property Management*. 29(2), 195-212.
8. Wekesa, A., Were, S., (2014). Effects of outsourcing on an organizations Performance: A case study of Kenya revenue authority Nairobi customs station. *International Journal of Social Sciences and Entrepreneurship*, 1(11), 153-167.

Ngày nhận bài: 9/7/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/8/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/8/2022

Thông tin tác giả:

ĐÀO VĂN HẢO

Công ty TNHH Đại lý thuế LEADTAX

FACTORS AFFECTING ENTERPRISES' CHOISES OF USING OUTSOURCED ACCOUNTING SERVICES PROVIDED BY ACCOUNTING SERVICE FIRMS IN HO CHI MINH CITY

● **DAO VAN HAO**

LEADTAX Tax Agent Co.,Ltd

ABSTRACT:

This study is to determine and measure the influence of factors affecting how enterprises choose outsourced accounting services provided by accounting service firms in Ho Chi Minh City. The study finds out that the uncertain business environment, knowledge of managers, competition level of enterprise, technical competence of outsourced accountants, and trust of managers in outsourced accounting service firms have positive impacts on how enterprises choose outsourced accounting services. Based on the study's results, some solutions are proposed to help accounting service firms in Ho Chi Minh city better attract clients.

Keywords: accounting services, choosing accounting services, outsourced services.